

Số: 34/CV-DLG

Gia Lai, ngày 31 tháng 03 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

- Mã chứng khoán: **DLG**
- Địa chỉ: 90 Lê Duẩn, P. Phù Đổng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai
- Điện thoại liên hệ: (84-269) 3748 367 Fax: (84-269) 3747 366
- E-mail: duclong@duclonggroup.com
- Website: <http://duclonggroup.com/>

2. Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán;
- Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2022 đã được kiểm toán;
- Công văn số 33/2023/CV-DLGL ngày 31/03/2023 về việc giải trình liên quan BCTC năm 2022 đã được kiểm toán.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 31/03/2023 tại đường dẫn: <http://www.duclonggroup.com/cong-bo-thong-tin.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- BCTC hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán;
- BCTC riêng lẻ năm 2022 đã được kiểm toán;
- Công văn số 33/2023/CV-DLGL.

CTCP TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



NGUYỄN TƯỜNG CỘT

Kính gửi : Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ Thông tư 96/2021/TT-BTC ngày 16/11/2021 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Quy chế niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết do Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam ban hành ngày 31 tháng 3 năm 2022;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt và công bố thông tin đại chúng;

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai (DLG) giải trình chênh lệch liên quan đến Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt như sau:

I. Giải trình chênh lệch kết quả kinh doanh Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo tài chính năm 2022 thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước đã được kiểm toán:

1. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng:

Khoản mục	BCTC riêng năm 2022	BCTC riêng năm 2021	Chênh lệch
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.133.302.354.665)	36.689.450.527	(1.169.991.805.192)

Nguyên nhân dẫn đến lợi nhuận có sự chênh lệch so với cùng kỳ năm trước như sau:

- Trong năm 2022, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 45,9 tỷ đồng, tương ứng giảm 54,77 % so với cùng kỳ năm 2021. Doanh thu giảm, giá vốn trong kỳ cũng giảm 40,4 tỷ đồng. Dẫn đến lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 5,48 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021.

- Doanh thu hoạt động tài chính năm 2022 tăng 61,1 tỷ đồng, mức tăng 27,61% so cùng kỳ năm 2021 do Công ty con phân phối lợi nhuận về Công ty mẹ.

- Chi phí tài chính năm 2022 tăng 47,9 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021, do Công ty trích lập dự phòng đầu tư tài chính tăng so với năm 2021.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 1.163 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021, do Công ty trích lập nợ phải thu khó đòi đối với các khoản nợ phải thu quá hạn.

- Chi phí khác tăng 16,7 tỷ đồng do Công ty định giá lại tài sản góp vốn vào Công ty.

- Lợi nhuận kế toán trước thuế lỗ, do đó không phát sinh thuế TNDN.

- Từ các nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế TNDN trong năm 2021 từ lãi 36,6 tỷ đồng sang năm 2022 lợi nhuận sau thuế TNDN lỗ số tiền: 1.133 tỷ đồng.

2. Tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản mục	BCTC hợp nhất năm 2022	BCTC hợp nhất năm 2021	Chênh lệch
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.197.176.850.250)	11.792.601.945	(1.208.969.452.195)

Nguyên nhân dẫn đến lợi nhuận có sự chênh lệch so với cùng kỳ năm trước như sau:

- Doanh thu trong năm của Tập đoàn giảm 201,3 tỷ đồng, mức giảm 13,0% so với cùng kỳ năm 2021, do ảnh hưởng của nền kinh tế toàn cầu, lạm phát tăng cao, dịch bệnh Covid kéo dài, chiến sự giữa Nga & Ukraine còn diễn biến phức tạp. Dẫn đến doanh thu bán linh kiện điện tử của Công ty Mass Noble ảnh hưởng bởi các chính sách phòng chống dịch nghiêm ngặt từ chính phủ Trung Quốc, Hong Kong khiến đơn hàng của họ cũng giảm đáng kể trong năm 2022 giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2021, đồng thời giá vốn hàng bán giảm tương ứng số tiền 235 tỷ đồng.

- Doanh thu hoạt động tài chính giảm 122,3 tỷ đồng, do phát sinh khoản lãi từ thoái vốn các công ty con thấp hơn so với năm trước

- Chi phí hoạt động tài chính giảm 66,8 tỷ đồng, do chi phí lãi vay và khoản lỗ từ chênh lệch tỷ giá giảm và không phát sinh lỗ thanh lý Công ty con trong kỳ.

- Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết tăng do lợi nhuận sau thuế TNDN tại Công ty liên kết tăng.

- Chi phí bán hàng giảm tương ứng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm tăng 1.178,7 tỷ đồng, chủ yếu do trong kỳ trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với các khoản nợ phải thu quá hạn.

- Thu nhập khác tại công ty con giảm so với cùng kỳ năm trước.

- Chi phí khác trong năm tăng 8,7 tỷ đồng, do Công ty mẹ định giá lại tài sản góp cho Công ty con và ghi nhận tiền chậm nộp thuế tăng.

- Chi phí thuế TNDN hiện hành tăng 4,4 tỷ đồng chủ yếu tại Công ty con phát sinh lãi nên tăng chi phí thuế TNDN so với cùng kỳ.

- Chi phí thuế TNDN hoãn lại tăng, nguyên nhân chính loại trừ khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính công ty mẹ vào Công ty con tăng so với năm trước.

Từ các nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế TNDN trong năm 2021 từ lãi 11,7 tỷ đồng sang năm 2022 lợi nhuận sau thuế TNDN lỗ số tiền: 1.197,1 tỷ đồng.

II. Giải trình chênh lệch kết quả kinh doanh Lợi nhuận sau thuế trong kỳ Báo cáo tài chính năm 2022 có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên:

1. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng:

Khoản mục	BCTC riêng năm 2022 (Đã kiểm toán)	BCTC riêng Quý 4/2022 (Chưa kiểm toán)	Chênh lệch
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.133.302.354.665)	(785.683.532.146)	(347.618.822.519)

Nguyên nhân chênh lệch chủ yếu như sau:

- Doanh thu hoạt động tài chính giảm 34,16 tỷ đồng, do Công ty hủy bút toán phân phối lợi nhuận từ Công ty con do không đủ điều kiện phân phối lợi nhuận về Công ty mẹ.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 305,5 tỷ đồng do Công ty trích lập thêm dự phòng nợ phải thu khó đòi theo qui định tại Thông tư 48/2019/TT-BTC của Bộ Tài Chính..

Từ các nguyên nhân chính trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế TNDN trên Báo cáo tài chính kiểm toán lỗ thêm số tiền 347,6 tỷ đồng so với BCTC trước kiểm toán.

2. Tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

Khoản mục	BCTC hợp nhất năm 2022 (Đã kiểm toán)	BCTC hợp nhất Quý 4/2022 (Chưa kiểm toán)	Chênh lệch
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.197.176.850.250)	(885.013.750.541)	(312.163.099.709)

Nguyên nhân chênh lệch chủ yếu như sau:

- Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết tăng 110 triệu đồng, do hoàn nhập trích lập nợ phải thu khó đòi tăng dẫn đến lợi nhuận sau thuế TNDN tại công ty liên kết cũng tăng theo.

- Chi phí bán hàng giảm 11,8 tỷ đồng, do điều chỉnh giảm chi phí dịch vụ mua ngoài tại Công ty con chưa ghi nhận đúng chuyển sang chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 323,7 tỷ đồng, nguyên nhân chủ yếu do tăng trích lập dự phòng phải thu khó đòi của Công ty mẹ và điều chỉnh chi phí dịch vụ mua ngoài từ chi phí bán hàng.

- Thu nhập khác tăng do công ty con ghi nhận tăng thu nhập trong kỳ.

- Chi phí thuế TNDN hiện hành giảm 2,9 tỷ đồng, từ Công ty con điều chỉnh giảm chi phí thuế TNDN sau kiểm toán.

- Chi phí thuế TNDN hoãn lại tăng 2,4 tỷ đồng, điều chỉnh ghi nhận thuế hoãn lại phải trả.

- Từ các nguyên nhân chính trên dẫn đến lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN trên Báo cáo tài chính kiểm toán lỗ thêm số tiền 312,1 tỷ đồng so với BCTC trước kiểm toán.

III. Giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên báo cáo kiểm toán tại báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ số 1:

+ Trên Báo cáo tài chính riêng: *“Tại Thuyết minh số V.5 – Phải thu về cho vay. Tại ngày 31/12/2022, Công ty đã cho một số tổ chức, cá nhân vay với số tiền là 422.151.155.672 đồng. Công ty đã trích lập dự phòng đầy đủ nợ phải thu khó đòi theo quy định tại Khoản 2, Điều 6, Thông tư 48/2019/TT-BTC của Bộ Tài Chính ban hành ngày 08/08/2019. Tuy nhiên, Công ty chưa đánh giá khả năng thu hồi theo thực tế. Với các tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi cũng không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để kết luận việc trích lập dự phòng của Công ty có đầy đủ theo khả năng thu hồi thực tế hay không.*

Do đó, chúng tôi chưa thể xác định được ảnh hưởng của vấn đề nêu trên đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022, cũng như báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) (nếu có) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày”.

Trên báo cáo tài chính hợp nhất: *“1. Tại Thuyết minh mục V.5 – Phải thu về cho vay. Tại ngày 31/12/2022, Tập đoàn đã cho một số tổ chức, cá nhân vay với số tiền là 422.151.155.672 đồng. Tập đoàn đã trích lập dự phòng đầy đủ nợ phải thu khó đòi theo quy định tại Khoản 2, Điều 6, Thông tư 48/2019/TT-BTC của Bộ Tài Chính ban hành ngày 08/08/2019. Tuy nhiên, Tập đoàn chưa đánh giá khả năng thu hồi theo thực tế. Với các tài liệu hiện có tại Tập đoàn, chúng tôi cũng không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để kết luận việc trích lập dự phòng của Tập đoàn có đầy đủ theo khả năng thu hồi thực tế hay không.*

Do đó, chúng tôi chưa thể xác định được ảnh hưởng của vấn đề nêu trên đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31/12/2022, cũng như báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) (nếu có) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.”

Chúng tôi giải trình như sau: Công ty đã thực hiện theo đúng quy định tại Điều 138, 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Điều 293 của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020. Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-HĐQT-ĐLGL vào ngày 26/01/2022 về việc thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan với giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty. Đồng thời Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 cũng đã thông qua Nghị quyết ngày 30/06/2022 ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh

nghiệp và người có liên quan của Công ty. Tất cả các khoản cho vay đều có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của tại BCTC kiểm toán năm 2022.

Hiện tại Công ty và các đơn vị thành viên vẫn đang tiếp tục thực hiện các biện pháp để đôn đốc, thu hồi các khoản phải thu của Công ty. Đồng thời đã tiến hành trích lập dự phòng cho các khoản công nợ phải thu quá hạn thanh toán theo qui định tại Thông tư 48/2019/TT-BTC của Bộ Tài Chính, đánh giá dự phòng dựa trên các thông tin tài chính khác mà Công ty có thể thu thập được. Công ty tin tưởng việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi là thận trọng và phù hợp với các thông tin mà Công ty có được tại thời điểm lập BCTC.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ số 2:

+ Trên Báo cáo tài chính riêng: “*Tại Thuyết minh mục VII.6, tại ngày 31/12/2022, khoản lỗ thuần lũy kế của Công ty là (2.204.480.460.523) đồng và tại ngày đó, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tổng tài sản ngắn hạn của Công ty là 852.979.649.332 đồng. Công ty đã có kế hoạch về việc thanh lý, nhượng bán tài sản đảm bảo, tài sản được bảo lãnh và dòng tiền để trả nợ cho ngân hàng trong giai đoạn từ năm 2023 đến năm 2025. Tuy nhiên, chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm thích hợp để xác định giá trị của các tài sản đảm bảo, tài sản được bảo lãnh tại ngày 31/12/2022 theo đánh giá của công ty. Do đó, chúng tôi chưa thể xác định được giá trị của các tài sản đảm bảo, tài sản được bảo lãnh có phù hợp với kế hoạch trả nợ của Công ty hay không. Điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty*”.

+ Trên báo cáo tài chính hợp nhất: “*Tại Thuyết minh mục VII.6, tại ngày 31/12/2022, khoản lỗ thuần lũy kế của Tập đoàn là (2.069.778.374.063) đồng và tại ngày đó, các khoản nợ ngắn hạn của Tập đoàn đã vượt quá tổng tài sản ngắn hạn của Tập đoàn là 944.762.034.146 đồng. Tập đoàn đã có kế hoạch về việc thanh lý, nhượng bán tài sản đảm bảo, tài sản được bảo lãnh và dòng tiền để trả nợ cho ngân hàng trong giai đoạn từ năm 2023 đến năm 2025. Tuy nhiên, chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm thích hợp để xác định giá trị của các tài sản đảm bảo, tài sản được bảo lãnh tại ngày 31/12/2022 theo đánh giá của Tập đoàn. Do đó, chúng tôi chưa thể xác định được giá trị của các tài sản đảm bảo, tài sản được bảo lãnh có phù hợp với kế hoạch trả nợ của Tập đoàn hay không. Điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn*”.

Chúng tôi giải trình như sau: Tại ngày 31/12/2022, khoản lỗ thuần của Tập đoàn là (2.069.778.374.063) đồng, Công ty mẹ (2.204.480.460.523) đồng. Đồng thời, các khoản nợ ngắn hạn của Tập đoàn đã vượt quá tổng tài sản ngắn hạn của Tập đoàn là 944.762.034.146 đồng, Công ty mẹ là 852.979.649.332 đồng.

Các điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, trong năm 2022, Công ty đã tiếp tục thực hiện phương án cấu trúc tình hình tài chính của Công ty, sắp xếp lại bộ máy nhân sự ban điều hành, cắt giảm chi phí quản lý của Doanh nghiệp, tiếp tục thoái vốn tại một số Công ty con đang hoạt động sản xuất kinh doanh kém hiệu quả để tập trung nguồn vốn giảm dần dư nợ vay ngắn hạn và dài hạn tại các Ngân hàng, giảm chi phí lãi vay, duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo lợi nhuận. Ban Tổng Giám đốc cũng đã lập kế hoạch sản xuất kinh doanh từ năm 2023 đến 2025 và lộ trình thoái vốn, chuyển nhượng các tài sản hiện hữu không hiệu quả để tập trung dòng tiền trả nợ ngân hàng như: Dự án Đức Long Tower, Bến xe Đức Long bảo Lộc, dự án khách sạn Đức Long tại 95-97 Hai Bà Trưng. Hội đồng quản trị đã làm việc với các Ngân hàng đã có văn bản thống nhất cho Công ty tất toán nợ, miễn toàn bộ lãi.

Ban Tổng Giám đốc đã đưa ra kế hoạch và mục tiêu kinh doanh trong năm 2023 ÷ 2025, quyết tâm phối hợp với các Ngân hàng và tổ chức tín dụng để đưa ra nhiều phương án xử lý nợ như tìm kiếm đối tác để tiếp tục chuyển nhượng các tài sản, dự án đang đảm

bảo dư nợ ngân hàng nhằm giảm dần dư nợ gốc, đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các thủ tục pháp lý các dự án Năng lượng điện mặt trời, điện gió bổ sung vào qui hoạch lưới điện quốc gia, để chuyển nhượng các dự án này, đồng thời tăng cường thu hồi các khoản công nợ nhằm tắt toán nợ khoản nợ gốc quá hạn và xin miễn toàn bộ lãi phát sinh, lãi phạt quá hạn.

Công ty khẳng định tình hình sản xuất kinh doanh vẫn đang hoạt động ổn định, đảm bảo doanh thu và lợi nhuận hàng năm theo kế hoạch. Ban Tổng Giám đốc chúng tôi tin rằng cơ sở hoạt động liên tục là thích hợp trong việc lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, và xác nhận rằng chúng tôi đã nhận được sự cam kết chính thức từ các cổ đông lớn, nhà đầu tư về việc cung cấp cho Công ty nguồn tài chính cần thiết để có thể thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ nợ đến hạn trong thời gian sắp đến.


Trên đây là giải trình của Công ty về Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tường Cột